

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH PETROLIMEX NGHỆ TĨNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900428497 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2000, thay đổi lần thứ 22 ngày 9 tháng 1 năm 2019)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số:...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngàytháng.....năm.....)

BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH PETROLIMEX NGHỆ TĨNH

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm 13, xã Nghi Kim, Vinh, Nghệ An, Việt Nam

Điện thoại: (84-238) 385 1531 Fax: (84.238) 385 1886

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ trụ sở chính: 52 Lạc Long Quân, phường Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 024 3773 7070 Fax: 024 3773 9058

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Chức vụ: Thư ký HĐQT, Phó Trưởng phòng TCHC

Điện thoại: (84-238) 385 1076

Fax: (84.238) 385 1886

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900428497 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2000, thay đổi lần thứ 22 ngày 9 tháng 1 năm 2019)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công Ty Cổ Phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán	1.949.229 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá)	19.492.290.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính

Địa chỉ: 52 Lạc Long Quân – Tây Hồ - Hà Nội.

Điện thoại: 04.7737070/ 2717171 Fax: 024.7739058

Email: fptsecurities@fpts.com.vn Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh

Tầng 3, Tòa nhà Ben Thanh Times Square, 136 - 138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028. 6290 8686

Fax: 028. 6291 0607

Chi nhánh tại Tp Đà Nẵng

100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511. 3553 666

Fax: 0511. 3553 888

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà 167, phố Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84.24) 6278.2904

Fax: (84.24) 6278.2905

MỤC LỤC

1. Rủi ro kinh tế	4
2. Rủi ro pháp luật	5
3. Rủi ro đặc thù	5
4. Rủi ro của đợt chào bán	6
5. Rủi ro pha loãng	6
6. Rủi ro về quản trị Công ty	8
7. Rủi ro khác	8
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	9
II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT	9
III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
3. Cơ cấu bộ máy quản lý	13
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.	18
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:	19
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty:	20
7. Hoạt động kinh doanh	20
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	26
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	27
10. Chính sách đối với người lao động	29
11. Chính sách cổ tức	30
12. Tình hình tài chính	30
13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	37
14. Tài sản	47
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	48
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	49
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu và giao dịch trên thị trường có tổ chức	49
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	50
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán	50
IV. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	50
V. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	58
VI. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	58
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	60
VIII. PHỤ LỤC	60

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Năm 2017 được đánh giá là một năm kinh tế tích cực so với tình hình chính trị trên thế giới. Các hoạt động kinh tế đều ghi nhận sự khả quan hơn so với dự báo từ các nước phát triển cho đến mới nổi. Trong năm 2017, kinh tế thế giới phục hồi tốt, chỉ số tăng trưởng đạt 3,6% tăng 0,5% so với 2016. Ngoài những nước lớn như Mỹ, Trung Quốc, Châu Âu, Nhật Bản và những nền kinh tế được xem như có tốc độ tăng trưởng thấp cũng đã bứt phá và trở thành động lực thúc đẩy kinh tế thế giới khởi sắc.

Kinh tế thế giới đã duy trì đà tăng trưởng tốt trong nửa đầu năm 2018, sau đó đã xuất hiện những diễn biến mới khiến tình hình trở nên phức tạp hơn, mối quan hệ căng thẳng giữa các nước lớn, đặc biệt là cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đang có dấu hiệu leo thang, ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Quỹ tiền tệ Quốc Tế (IMF) ngày 09/10/2018 đưa ra báo cáo tốc độ của nền kinh tế thế giới có chiều hướng chững lại, đồng thời hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu lần đầu tiên trong hơn 2 năm. Lý do mà IMF đưa ra cho động thái này là căng thẳng thương mại leo thang và sức ép đối với các thị trường mới nổi.

Cuộc chiến tranh thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc khiến quá trình lưu thông hàng hóa, tiền tệ trên thế giới có sự chuyển dịch. Các đơn hàng về gia công xuất khẩu có xu hướng dịch chuyển về các nước khu vực Đông Nam Á như Việt Nam, Myanmar, Campuchia..., nơi sở hữu nguồn lao động giá rẻ, các chính sách mở rộng thương mại và chấp nhận vấn đề về môi trường để thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế. Thế nhưng, xét khía cạnh toàn diện bất kể cuộc chiến tranh thương mại nào cũng sẽ làm tổn thương nền kinh tế của các bên tham gia. Trong khi đó, nền kinh tế Việt Nam đang có độ mở lớn và Mỹ - Trung Quốc là hai đối tác quan trọng nên tình hình kinh tế thế giới hiện nay tiềm ẩn nhiều rủi ro cho Việt Nam.

Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tính đến cuối năm 2017 đã tăng 2,6% và CPI bình quân cả năm 2017 cũng tăng 3,53%. Về cơ bản, CPI bình quân năm 2017 chịu tác động chủ yếu bởi lộ trình chỉnh giá dịch vụ y tế, dịch vụ khám chữa bệnh theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC. Việc điều chỉnh giá nhóm này đã hoàn tất, làm CPI bình quân 2017 tăng 2,04%. Tính chung quý III/2018, CPI tăng 0,72% so với quý trước và tăng 4,14% so với quý III/2017. CPI bình quân 9 tháng/2018 tăng 3,57% so với bình quân cùng kỳ năm 2017. Lạm phát cơ bản tháng 12/2018 tăng 0,14% so với tháng trước và tăng 1,61% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 9T/2018 tăng 1,41% so với bình quân cùng kỳ năm 2017. Để thực hiện kiểm soát lạm phát dưới 4%, chính phủ thực hiện hoãn tăng giá điện và giá dịch vụ y tế, thế nhưng điều này tạo nên áp lực lạm phát cho năm 2019.

Năm 2018 sắp đi qua, tổng sản phẩm trong nước (GDP) Quý III/2018 ước tính tăng 6,88% so với cùng kỳ năm trước, tuy thấp hơn mức tăng 7,45% của quý I nhưng cao hơn mức tăng 6,73% của quý II, cho thấy nền kinh tế vẫn giữ được đà tăng trưởng. Tính chung giai đoạn 9 tháng năm 2018 (9T/2018), [GDP](#) ước tính tăng 6,98% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng cao nhất của 9 tháng kể từ năm 2011 trở về đây.

Bên cạnh đó, năm 2018, Nhà nước đặt kế hoạch điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ với cách thức và thời gian hợp lý, phù hợp với diễn biến thị trường; phấn đấu ổn định mặt bằng lãi suất, khi điều kiện cho phép sẽ giảm lãi suất cho vay đối với một số đối tượng và kỳ hạn cụ thể. Tuy nhiên, doanh nghiệp vẫn có thể gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận nguồn vốn. Tính đến ngày 31/12/2018, tổng phương tiện thanh toán tăng 8,74% so với cuối năm 2017 (cùng kỳ năm 2017 tăng 9,59%). Huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 9,15%; tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 9,52%. Tín dụng tiếp tục đà tăng trưởng tốt thể hiện xu hướng phát triển tích cực và khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế.

Mặt bằng lãi suất vẫn được giữ ổn định. Một số ngân hàng đã có động thái tăng lãi suất huy động nhưng mức độ tăng nhỏ, không thể hiện xu hướng tăng của thị trường. Hiện lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 4,5-7,2%; lãi suất cho vay khoảng 6-11%.

Tóm lại, những tín hiệu tích cực từ nền kinh tế vĩ mô sẽ là cơ hội lớn cho các doanh nghiệp trong việc mở rộng phát triển. Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh cần tận dụng thời cơ và chuẩn bị kỹ càng phương án huy động vốn, gia tăng hiệu quả kinh doanh để đạt được kết quả tốt trong năm 2019.

2. Rủi ro pháp luật

Là công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế... và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và văn bản liên quan.

Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là những quy định, thủ tục liên quan đến cấp phép đầu tư vào các dự án mà Công ty tham gia. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp công ty hạn chế được những rủi ro này.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro đặc thù ngành xăng dầu: Hoạt động vận tải xăng dầu, vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy; mua, bán xăng dầu và các loại sản phẩm hóa dầu, vật tư thiết bị chuyên dùng, hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng, gỗ, hàng lâm đặc sản... là hoạt động mang lại hiệu quả kinh tế cao và có thị trường tiềm năng rất lớn vì nhu cầu về vận tải và nhiên liệu là rất lớn. Với đặc điểm doanh thu kinh doanh xăng dầu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty, nên sự biến động giá xăng dầu có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Ngoài ra, các chính sách quản lý của Nhà nước cho hoạt động này vẫn chưa tạo ra một cơ chế thị trường thật sự minh bạch, do vậy Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) nói chung và Công ty nói riêng vẫn bị phụ thuộc vào các chính sách của cơ quan quản lý Nhà nước.

Rủi ro về công nghệ: Nhu cầu về nhiên vật liệu ngày càng tăng, về mặt quản lý về độ an toàn vận chuyển và lưu trữ cũng được thắt chặt. Trước tình hình như vậy, ngành Xăng dầu cũng cần có giải pháp về các yếu tố chất lượng dịch vụ, đầu tư công nghệ, cơ sở vật chất kỹ thuật để đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

Rủi ro lãi suất: Do đặc thù kinh doanh xăng dầu giá trị hợp đồng lớn, thường xuyên phát sinh nhu cầu tín dụng ngắn hạn, vì thế biến động về lãi suất cũng ảnh hưởng đến hiệu quả của công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố: tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, yếu tố tâm lý nhà đầu tư, cung cầu thị trường chứng khoán... Do vậy, khi thông tin về lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán và giá cổ phiếu của Công ty sau này.

Toàn bộ phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty thông qua với tỷ lệ biểu quyết cao. Do đợt phát hành không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra trường hợp số lượng cổ phiếu thực tế bán được thấp hơn khối lượng dự kiến chào bán trong thời hạn được cấp phép chào bán. Trong trường hợp này, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, số cổ phần chưa được phân phối hết sẽ được xử lý theo hướng sau:

- Hội đồng quản trị quyết định phân phối lại cho các đối tượng cán bộ quản lý điều hành có nhu cầu với giá không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết được phân phối cho các Nhà đầu tư này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm theo quy định tại mục 3 khoản 7 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015.

- Nếu sau khi đã được HĐQT xử lý, số tiền thu được vẫn chưa đạt theo dự kiến, HĐQT sẽ có phương án cân đối để đảm bảo đáp ứng được nhu cầu vốn bù đắp cho kế hoạch sử dụng vốn chi tiết. Đồng thời quyết toán vốn điều lệ theo số lượng cổ phần thực tế đã được cổ đông thực hiện quyền trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của Công ty và của Cổ đông.

5. Rủi ro pha loãng

Việc phát hành thêm cổ phiếu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu, ngoài ra, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) cũng sẽ giảm do tổng lượng số cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc đầu tư vốn vào các dự án mới chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận.

Hiện tại, số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty là 3.898.457 cổ phiếu. Công ty dự kiến sẽ phát hành thêm 1.949.228 cổ phần, bằng 50.00001285% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty.

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận từ kết quả kinh doanh trong kỳ}}{\text{Số lượng cổ phần bình quân lưu hành trong kỳ (sau phát hành)}}$$

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (tính đến thời điểm 31/12/2018)

$$\text{Giá trị sổ sách mỗi cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}}$$

$$\text{Giá trị sổ sách mỗi cổ phần} = \frac{55.422.854.244}{3.898.457} = 14.216 \text{ đồng/một cổ phiếu}$$

Giá cổ phiếu của Công ty sau phát hành sẽ chịu tác động của việc phát hành thêm 50.00001285% cổ phiếu mới so với vốn điều lệ hiện tại dẫn đến sự pha loãng của cổ phiếu, mặt khác tâm lý nhà đầu tư bị nhiều yếu tố vĩ mô tác động tiêu cực. Trên cơ sở đánh giá các mức giá và yếu tố trên, để đảm bảo sự thành công cho đợt phát hành cũng như tạo giá trị thặng dư cho cổ đông và căn cứ vào giá giao dịch trước thời điểm đưa ra xin ý kiến ĐHCĐ về phương án phát hành, HĐQT đề xuất mức giá chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/CP.

Về mức độ pha loãng của cổ phần dự kiến sau khi phát hành được tính toán theo công thức sau:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I} = \frac{10.000 + (50.00001285\% \times 10.000)}{1 + 50.00001285\%} = 10.000 \text{ đồng}$$

Trong đó:

P : Giá thị trường của cổ phiếu sau khi pha loãng

P_{t-1} : Giá thị trường trước khi pha loãng

I : Tỷ lệ tăng vốn

PR : Giá cổ phiếu bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới.

Về rủi ro pha loãng EPS

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{E}{Q_{bq}}$$

Trong đó:

EPS_{pha loãng} : Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt chào bán thành công

E : Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Q_{bq} : Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau chào bán)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

6. Rủi ro về quản trị Công ty

Công ty là một Công ty hoạt động với lĩnh vực cốt lõi là cung cấp xăng dầu. Dựa trên cơ sở đội ngũ quản lý có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, Công ty đã và đang dần tạo lập uy tín trên thị trường.

Đối với đợt phát hành này, Ban quản trị Công ty đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua, cho thấy sự tin tưởng của Cổ đông và sự khả thi của phương án đề ra đối với sự phát triển của Công ty. Do vậy, có thể thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn

7. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

• TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Ông Hoàng Công Thành
Ông Đào Ngọc Tiến
Ông Trần Anh Tuấn

Chủ tịch Hội đồng quản trị- Giám đốc
Thành viên HĐQT - Kế toán Trưởng
Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

• TỔ CHỨC TƯ VẤN

Đại diện Tổ chức tư vấn: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Chức vụ: Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

(Số 103-2018/QĐ/FPTS-FHR ngày 13/12/2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin đăng ký chào bán cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

UBCK	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Công ty/ PTS Nghệ Tĩnh	: Công ty cổ phần Vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
BTGD	: Ban Tổng Giám đốc
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Điều lệ Công ty	: Điều lệ của CTCP Vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
Tổ chức chào bán	: CTCP Vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
Đông	: Việt Nam đông
VSD	: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Tên tiếng Việt	:	Vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
Tên viết tắt	:	PTS Nghệ Tĩnh
Người đại diện	:	Ông Hoàng Công Thành - Giám Đốc
Địa chỉ	:	Xóm 13, Xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam
Điện thoại	:	0238 3851530
Fax	:	0238 3851886
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	:	Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900428497 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2000, thay đổi lần thứ 22 ngày 9 tháng 1 năm 2019
Vốn điều lệ	:	38.984.570.000 đồng

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh chính

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải xăng dầu	4933 (Chính)
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
3	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
4	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua, bán xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu	4661
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6	Bán buôn thiết bị máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua, bán vật tư thiết bị chuyên ngành xăng dầu	4659
7	Mua, bán thiết bị trường học Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8	Chi tiết: Mua, bán sách, văn phòng phẩm Bán buôn thực phẩm	4632
9	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
10	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
11	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
12	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến ngành quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế	7920
13	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dịch vụ đào tạo nghề	8532

	Dịch vụ đào tạo lái xe mô tô, ô tô	
14	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: giao nhận hàng hóa	5229
16	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: cho thuê ô tô tập lái	7710
17	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
18	Sửa chữa các thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa cơ khí	3319
19	Bảo dưỡng sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: dịch vụ kỹ thuật, đại tu, sửa chữa, cải tạo phương tiện xe máy	4520
20	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: Dịch vụ điện thoại	6110
21	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong cách cửa hàng chuyên doanh	4730
22	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
23	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	6622
24	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: -Lập báo cáo đánh giá các tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; -Lấy mẫu, quan trắc và giám sát môi trường (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động quan trắc môi trường sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép); -Dịch vụ phân tích, kiểm nghiệm lý hóa, vi sinh; -Tư vấn lập đề án khai thác nước ngầm, nước mặt và xả thải vào nguồn nước, các dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn; -Dịch vụ xử lý nước và môi trường, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ ngành nước và môi trường; -Khảo sát, điều tra xã hội học, lập kế hoạch đền bù tái định cư	7490
25	Điều tra tua du lịch (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động kinh doanh sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	7912
26	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Trừ hoạt động đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài hoặc hoạt động cho thuê lại lao động)	7810
27	Tổ chức hoạt động và xúc tiến thương mại	8230
28	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210

29	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
30	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
31	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
32	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
33	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh, tên viết tắt PTS Nghệ Tĩnh, tên giao dịch: Petrolimex Nghe Tinh Transportation and Service Joint Stock Company được ra đời trên cơ sở quyết định số 1364/2000/QĐ/BTM ngày 03/10/2000 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương).

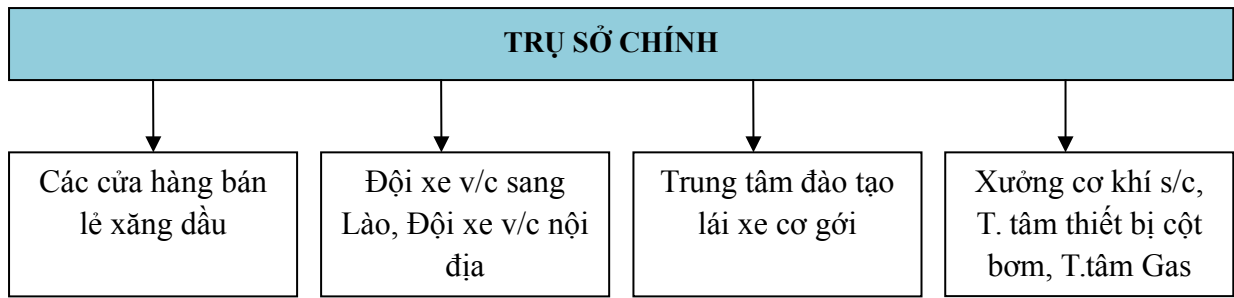
Ngày 06 tháng 12 năm 2000, Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh chính thức được thành lập từ việc cổ phần hoá Xí nghiệp Vận tải Cơ khí thuộc Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh với số vốn điều lệ là 7.500.000.000 đồng. Trong đó, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (nay là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam) đại diện nguồn vốn Nhà nước chiếm 30%. Đến năm 2004, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 11.500.000.000 đồng, đồng thời vốn Nhà nước cũng tăng lên chiếm 51% vốn điều lệ tại Công ty.

Tháng 8/2017, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam thành lập Tổng công ty dịch vụ Xăng dầu Petrolimex (PTC) do Tập đoàn Xăng dầu nắm giữ 100% vốn điều lệ. Theo đó Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chuyển giao phần vốn tại Công ty cho PTC quản lý.

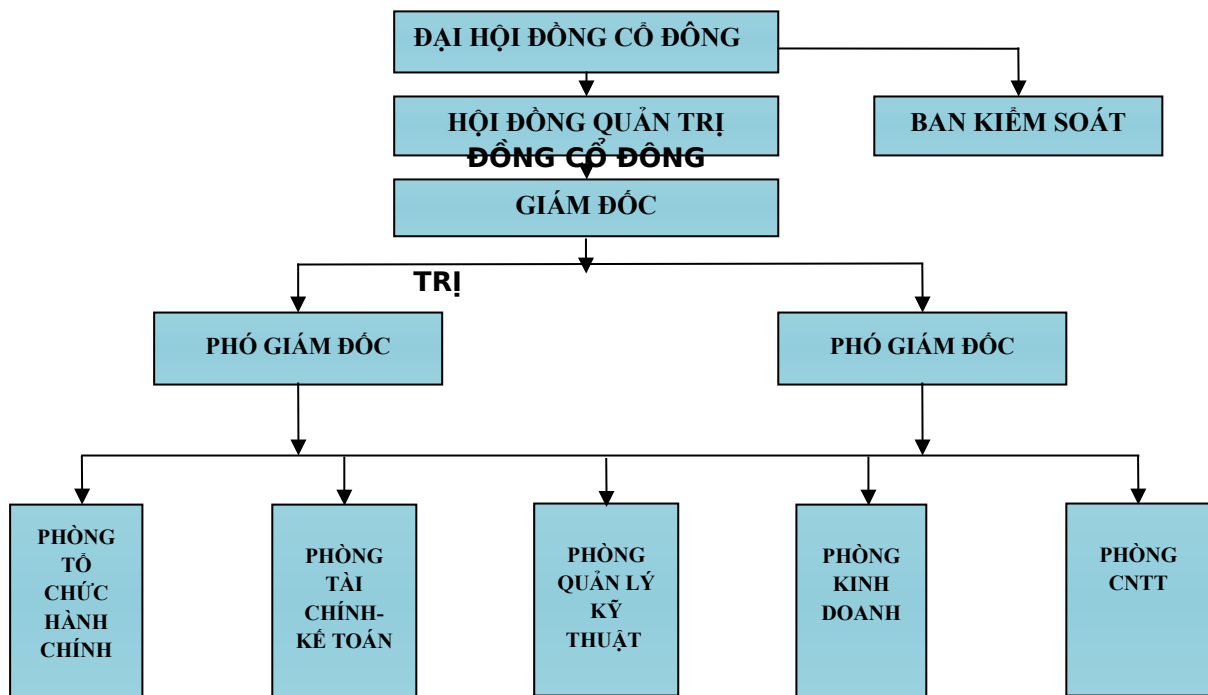
Ngày 26/01/2018, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 04/2018/GCNCP-VSD ngày 26/01/2018 với mã chứng khoán là PTX. Trung tâm lưu ký chứng khoán nhận lưu ký cổ phiếu từ ngày 29/01/2018. Ngày 30/07/2018, là ngày giao dịch đầu tiên trên sàn UpCom với giá tham chiếu là 10.000 đ/CP.

Công ty PTS Nghệ Tĩnh hoạt động đa dạng trên nhiều lĩnh vực kinh doanh như: Vận tải xăng dầu, kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hoá dầu, vật tư thiết bị xăng dầu chuyên dùng, kinh doanh khách sạn, sửa chữa phương tiện xe máy... Đến nay Công ty tập trung kinh doanh 3 mảng chính là Vận tải xăng dầu, kinh doanh xăng dầu và Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ. Tổng tài sản của Công ty đến **31/12/2018 là 247.125.260.528 đồng.**

2. Cơ cấu tổ chức của công ty



3. Cơ cấu bộ máy quản lý



3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua định hướng phát triển Công ty. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và quyết định về bộ máy của Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ không quá 5 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT, Giám đốc, kiến nghị những biện pháp cải tiến quản lý. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

3.4. Ban giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty gồm có Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành và có quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. Cụ thể như sau:

3.4.1. Giám Đốc

Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, quyết định các vấn đề không thuộc thẩm quyền của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

3.4.2. Phó Giám Đốc

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

3.4.3. Kế toán trưởng

Kế toán trưởng có trách nhiệm giúp Giám đốc tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính, thống kê theo đúng các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, thống kê.

3.5. Các phòng, ban chức năng Công ty

3.5.1. Phòng tổ chức hành chính

Chức năng:

- Chức năng tham mưu giúp Giám đốc: Quản lý điều hành và thực hiện các chế độ chính sách (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động); hợp đồng lao động; về công tác tổ chức, cán bộ; công tác đào tạo; công tác quản lý lao động; công tác quản lý tiền lương và công tác thanh tra, pháp chế. Tham mưu giúp việc Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty; công tác thi đua tuyên truyền.

Nhiệm vụ:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các Quy chế, Điều lệ của Công ty, chủ trương đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước hiện hành.
- Nghiên cứu, xây dựng phương án, trình cấp trên sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty; xem xét và trình duyệt thành lập mới, tách, nhập, giải thể, bổ sung chức năng nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Công ty quản lý. Tổ chức triển khai thực hiện các phương án trên khi được lãnh đạo Công ty xem xét và phê duyệt.
- Xây dựng các văn bản phục vụ công tác quản lý đối với các đơn vị trực thuộc Công ty, cập nhật các thông tin mới nhất về chế độ chính sách của Nhà nước ban hành để dự thảo, sửa đổi, bổ sung các Quy chế bổ nhiệm cán bộ; quy chế dân chủ ở cơ sở; Điều lệ của Công ty trình các cấp có thẩm quyền.
- Căn cứ vào tiêu chuẩn viên chức chuyên môn, nghiệp vụ để có kế hoạch bố trí sắp xếp, điều động tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng cán bộ công nhân viên chức theo quy định hiện hành. Tổ chức đào tạo, thi tuyển đối với cán bộ viên chức, sát hạch tay nghề đối với công nhân.
- Thực hiện việc quản lý cán bộ công nhân viên trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nhận xét hàng năm, nâng thưởng lương theo phân công, phân cấp của Hội đồng quản trị. Quản lý hồ sơ, bổ sung lý lịch định kỳ cho cán bộ công nhân viên.
- Phối hợp với Phòng Kinh doanh xây dựng đơn giá tiền lương; phối hợp với công đoàn, các phòng nghiệp vụ xây dựng và thực hiện Quy chế trả lương, thưởng.... Hướng dẫn, theo dõi, quản lý danh sách người lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định hiện hành.
- Tổ chức công tác thanh tra, pháp chế theo yêu cầu của lãnh đạo; báo cáo định kỳ công tác này với các cơ quan có liên quan.

- Tổ chức công tác thi đua tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và các cơ quan cấp trên; báo cáo công tác thi đua khen thưởng theo định kỳ và đột xuất.
- Phối hợp cùng các phòng, ban chức năng xây dựng thương hiệu, sản phẩm và quảng bá hình ảnh của Công ty thông qua các đợt hội chợ, triển lãm; đăng tải thông tin hình ảnh của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3.5.2. Phòng tài chính kế toán

Chức năng:

- Tham mưu giúp Giám đốc quản lý vốn, tài sản, công nợ, nghiệp vụ tài chính, kế toán, ngân hàng theo quy định của Nhà nước.

Nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch tài chính hàng năm trình Giám đốc phê duyệt.
- Tổ chức thực hiện công tác kế toán thống kê theo đúng quy định của Nhà nước.
- Xây dựng kế hoạch thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lập và trình duyệt các hợp đồng vay vốn đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh toán các chứng từ chi phí của các đơn vị thi công, kiểm soát việc chi tiêu tài chính, sử dụng vật tư và các yếu tố đầu vào của sản xuất ở các đơn vị thi công theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.
- Quản lý hạch toán vốn, tài sản, công nợ, doanh thu từ hoạt động kinh doanh và thu nhập từ hoạt động khác theo đúng quy định của Nhà nước.
- Hạch toán đầy đủ, trung thực, kịp thời, có hệ thống mọi yếu tố chi phí phát sinh phục vụ công tác lập báo cáo tài chính và các báo cáo theo yêu cầu quản lý. Lập báo cáo tài chính hàng năm theo đúng quy định của Bộ Tài chính.
- Phối hợp với các phòng ban, đơn vị có liên quan kiểm kê vật tư, hàng hoá theo quy định; hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các đơn vị hạch toán phụ thuộc trong việc hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính.
- Thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm theo quy định; theo dõi danh sách cổ đông, làm thủ tục chuyển nhượng và chi trả cổ tức cho các cổ đông của Công ty; chi và quản lý tiền lương, tiền thưởng cho người lao động.

3.5.3. Phòng Quản lý kỹ thuật:

Chức năng:

- Tham mưu giúp việc Giám đốc về công tác đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa phương tiện vận tải, duyệt trang cấp vật tư phụ tùng cho phương tiện theo định kỳ. Lên phương án sửa chữa và cải tạo các CHXD cũng như lập dự án xây dựng cửa hàng mới đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Nhiệm vụ:

- Giao nhiệm vụ và triển khai thực hiện công việc liên quan đến kỹ thuật, tìm hiểu lên kế hoạch về hiệu quả sử dụng các tài sản cố định khi thực hiện triển khai các dự án mới. Quản lý giá vật tư thiết bị đầu vào; chào giá và thoả thuận hợp đồng đối với lĩnh vực sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn.
- Tổng hợp và báo cáo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác theo yêu cầu; quản lý, kiểm tra việc áp dụng các đơn giá, định mức đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng khoán nội bộ, quyết toán khoán nội bộ theo các hợp đồng kinh tế.

3.5.4. Phòng kinh doanh

Chức năng:

- Tham mưu, giúp việc Giám đốc về công tác đấu thầu, chào giá cạnh tranh và ký kết hợp đồng kinh tế bán hàng; tiếp thị quảng cáo; phát triển thị trường.

Nhiệm vụ:

- Thực hiện công tác đấu thầu hoặc chào giá cạnh tranh; soạn thảo, đàm phán các hợp đồng kinh tế bán hàng trình Giám đốc duyệt. Theo dõi và cập nhật những thông tin về các dự án đầu tư liên quan tại Việt Nam, xây dựng quan hệ với các chủ đầu tư trong các lĩnh vực Công ty quan tâm.
- Thực hiện các hoạt động tiếp thị, quảng cáo, phát triển mối quan hệ với các khách hàng công nghiệp nhằm nâng cao sản lượng bán buôn xăng dầu.
- Thực hiện các giải pháp quản trị kinh doanh tiên tiến để nâng cao sản lượng bán lẻ xăng dầu, kết hợp với các mảng kinh doanh bổ trợ là dầu mỡ nhờn, gas và bảo hiểm Petrolimex để gia tăng hiệu quả.
- Xem xét điều chỉnh định mức khoán đối với các cửa hàng, phối hợp với các phòng nghiệp vụ trong việc xây dựng và áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật.
- Thực hiện điều động phương tiện vận tải để phục vụ hoạt động SXKD, thường xuyên khai thác và chăm sóc khách hàng vận tải để giữ vững và phát triển thị phần.
- Thường xuyên đôn đốc việc thu hồi công nợ, đánh giá năng lực khách hàng khi thực hiện giao kết hợp đồng.

IV.5.5 Phòng Công nghệ thông tin:

- Chịu trách nhiệm về công tác quản trị toàn hệ thống.

- Xây dựng hoặc hợp tác để xây dựng các phần mềm quản trị tiên tiến để nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý.
- Đảm bảo tình trạng hoạt động tốt nhất đối với hệ thống máy móc thiết bị của Công ty.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.

- **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty (Ngày chốt danh sách họp Đại hội cổ đông bất thường năm 2018)**

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Đăng ký kinh doanh	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex	229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, thành phố Hà Nội	0108005532	1.988.213	51,00

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 6/12/2018 do VSD lập)

Danh sách những người có liên quan đến các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ	SL CP sở hữu
1	Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex		
	Ông Hoàng Công Thành	Nhận ủy quyền đại diện 795.285 CP	103.417 CP
	Ông Mạnh Xuân Hùng	Nhận ủy quyền đại diện 596.464 CP	35.329 CP
	Ông Hoàng Văn Tuyến	Phó trưởng Phòng Phụ trách Kế toán Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex - Nhận ủy quyền đại diện 596.464 CP	0 CP
	Tổng cộng		138.746 CP

- **Danh sách cổ đông sáng lập:**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2000, do đó số lượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP TẠI NGÀY 6/12/2018

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	Số 1 phố Khâm Thiên – Đống Đa – Hà Nội	1.988.213	51,00%
2	Trần Mạnh Thắng	Xã Hưng Lộc, Thành phố Vinh, Nghệ An	28.250	0,72%
3	Lê Anh Dũng	Phường Lê Mao, Thành phố Vinh, Nghệ An	0	0%
4	Trần Trung Thành	Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Nghệ An	23.831	0,61%
5	Trần Thị Lâm	Phường Hà Huy Tập, Thành phố Vinh, Nghệ An	0	0%
6	Mạnh Xuân Hùng	Phường Hà Huy Tập, Thành phố Vinh, Nghệ An	35.329	0,91%
Tổng cộng			2.075.623	53,24%

- Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 6/12/2018 (Ngày chốt danh sách họp Đại hội cổ đông bất thường)

STT	Cổ đông	SL CĐ	Số lượng CP	Tỷ lệ
I	Trong nước	303	3.898.457	100%
1	Tổ chức	1	1.988.235	51%
2	Cá nhân	304	1.910.222	49%
II	Nước ngoài	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		304	3.898.457	100%

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:

- a. Danh sách công ty mẹ và công ty nắm quyền kiểm soát, chi phối đối với Công ty:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex	229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, thành phố Hà Nội	1.988.235	51,00%
Tổng cộng			1.988.235	51,00%

b. Danh sách công ty con, những công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát, chi phối:

Không có.

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty:

Thời gian	Vốn điều lệ	Giá trị vốn tăng thêm	Hình thức tăng vốn	Căn cứ	Ý kiến kiểm toán về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất
2004	7,5 tỷ đồng	4 tỷ đồng	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2010	
2010	11,5 tỷ đồng	11,5 tỷ đồng	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 25/11/2009 Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 576/UBCK-GCN ngày 01/06/2010 của Ủy ban CKNN	
2017	23 tỷ đồng	11,5 tỷ đồng	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 Giấy chứng nhận chào bán số 02/GCN-UBCK ngày 13/01/2017 của UBCKNN	Công ty đã sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo đúng mục đích sử dụng vốn nêu tại NQ HĐQT ngày 30/9/2016.
2018	34,5 tỷ đồng	4,48457 tỷ đồng	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức 13%	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 Công văn chấp thuận số 3731/UBCK-QLCB ngày 13/6/2018 của UBCKNN	

(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải và dịch vụ Petrolimex)

7. Hoạt động kinh doanh

a. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty hiện nay bao gồm: Vận tải xăng dầu, Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy; mua, bán xăng dầu và các loại sản phẩm hóa dầu, vật tư thiết bị chuyên dùng, hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng, gỗ, hàng lâm đặc sản, lương thực, thực phẩm; dịch vụ kỹ thuật, đại tu, sửa chữa, cải tạo phương tiện vận tải, xe máy; Kinh doanh: khách sạn, nhà trọ, dịch vụ ăn uống, du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế; Dịch vụ đào tạo nghề; Chế biến thức ăn gia súc; Mua, bán sách, văn phòng phẩm, thiết bị trường học; Dịch vụ điện thoại; Kinh doanh dịch vụ kho bãi, giao nhận hàng hóa; Dịch vụ đào tạo lái xe mô tô, ô tô; Hoạt động môi giới việc làm.

Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm

Đơn vị tính: đồng

Nhóm sản phẩm	2016		2017		2018	
	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT
Kinh doanh xăng dầu chính	661.655.142.016	82,32	886.669.970.117	83,97	1.100.770.333.845	85,24
Kinh doanh dầu mỡ nhờn	8.961.656.755	1,11	7.269.174.329	0,69	6.573.006.204	0,50
Kinh doanh Gas và phụ kiện	11.101.374.466	1,38	14.042.816.154	1,33	16.782.214.000	1,30
DT bán vật tư cột bơm	1.024.081.818	0,13	764.730.273	0,07	88.318.182	0,01
KD dịch vụ vận tải đường bộ	70.920.033.266	8,82	86.091.695.528	8,15	103.636.811.015	8,02
Cơ khí, sửa chữa	1.066.880.272	0,13	3.574.383.931	0,34	1.354.082.146	0,10
Doanh thu trường lái	17.875.759.101	2,22	21.290.193.999	2,02	23.354.841.274	1,81
Doanh thu nội bộ	31.163.098.933	3,88	36.261.342.293	3,43	38.917.717.151	3,02
Tổng	803.768.026.627	100	1.055.964.306.624	100	1.291.477.323.817	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2017, BCTC 2018)

Cơ cấu lợi nhuận qua các năm

Đơn vị tính: đồng

Nhóm sản phẩm	2016		2017		2018	
	Giá trị	Tỷ trọng % LNT	Giá trị	Tỷ trọng % LNT	Giá trị	Tỷ trọng % LNT
Lợi nhuận gộp bán xăng dầu chính	61.259.970.536	7,62	286.274.798.637	27	3.954.733.611	47,51
Lợi nhuận gộp bán dầu mỡ nhờn	840.067.310	0,10	-852.415.116	-0,08	85.873.556	1,03
Lợi nhuận gộp bán gas và phụ kiện	2.425.373.012	0,30	5.366.814.700	1	172.876.839	2,08
Lợi nhuận gộp bán vật tư, cột bơm	49.717.570	0,01	-209.633.975	-	592.823	0,01
Lợi nhuận gộp dịch vụ vận tải đường bộ	13.241.422.497	1,65	28.413.084.759	3	2.602.127.932	47,51
Lợi nhuận gộp dịch vụ cơ khí sửa chữa	77.980.072	0,01	2.585.483.731	0	167.649.926	2,01
Lợi nhuận gộp TT đào tạo lái xe	4.838.844.200	0,06	8.253.279.098	1	1.339.779.626	16,10
Tổng cộng	82.733.375.197	10,29	329.831.411.834	31	8.323.671.314	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh)

b. Chi phí sản xuất

Cơ cấu chi phí/doanh thu thuần qua các năm

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	2016		2017		2018	
		Giá trị	Tỷ trọng % DTT	Giá trị	Tỷ trọng % DTT	Giá trị	Tỷ trọng % DTT
1	Giá vốn hàng bán	689.871.552.497	89,29	925.167.417.533	90,73	1.154.841.397.678	92,20
2	Chi phí tài chính	8.430.405.005	1,09	10.071.731.207	0,99	11.482.449.832	0,92
3	Chi phí bán hàng	48.711.654.032	6,30	52.214.089.972	5,12	52.837.587.809	4,22
4	Chi phí quản lý	19.781.579.616	2,56	25.216.690.869	2,47	25.468.278.929	2,03
	Tổng	766.795.191.150	99,25	1.012.669.929.581	99,31	1.244.629.714.248	99,37

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017, BCTC đã kiểm toán năm 2018)

Tỷ lệ chi phí trên tổng doanh thu của Công ty được duy trì ở mức ổn định tuy nhiên vẫn ở mức tương đối cao. Hầu hết chi phí Công ty ghi nhận đến từ giá vốn hàng bán, năm 2016 chiếm 89,29% so với doanh thu thuần 2017 là 90,73% và năm 2018 là 92,20% trên doanh thu thuần. Các chi phí tài chính, bán hàng và quản lý chiếm tỷ trọng rất nhỏ không đáng kể trên doanh thu thuần.

c. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

Không có

d. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trên cơ sở điều tra, khảo sát, tìm hiểu nhu cầu thị hiếu của khách hàng, phòng Quản lý kỹ thuật phối hợp với phòng kinh doanh, và các phòng ban chuyên môn trong Công ty nghiên cứu, phát triển các mô hình thiết kế sản phẩm phù hợp với đặc trưng của từng dự án mà Công ty tham gia đầu tư, góp vốn và thực hiện. Công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tại Công ty được tổ chức thường xuyên. Năm 2008, Công ty đã lập dự án đầu tư thành lập Trung tâm đào tạo lái xe cơ giới và đã được đại diện của Công ty, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, cơ quan quản lý Nhà nước tỉnh Nghệ An phê duyệt triển khai dự án.

Hàng năm, Công ty đều tổ chức tổng kết công tác phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật cụ thể:

- Năm 2004: lập trình phần mềm bằng việc sử dụng ngôn ngữ Visual Basic 6.0 cho công tác quản lý & thiết bị có tiêu thụ nhiên liệu tại PTS Nghệ Tĩnh; lập trình chương trình, tính toán định mức tiêu thụ nhiên liệu cho các phương tiện vận chuyển và điều động tại PTS Nghệ Tĩnh;

- Năm 2007: nghiên cứu, thiết kế, lập đề án khả thi dự án Trung tâm dạy lái xe cơ giới, mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

Năm 2008: Trung tâm Đào tạo lái xe bước đầu đi vào hoạt động.

e. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

- Đối với mỗi hợp đồng vận chuyển, sản phẩm xăng dầu, công tác quản lý kỹ thuật, đảm bảo chất lượng các sản phẩm dịch vụ được áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành.
- Mỗi hợp đồng mua bán hàng hóa, Công ty đều giao nhiệm vụ cho phòng kinh doanh giám sát, kiểm định chất lượng đầu vào đầu ra của doanh nghiệp. Tìm hiểu nhu cầu của khách hàng, đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng đảm bảo sản phẩm dịch vụ bàn giao đạt chất lượng cao. Phòng Quản lý Kỹ thuật có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các quy trình công nghệ xăng dầu, công nghệ xe si-tec vận chuyển xăng dầu, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và đo lường xăng dầu theo quy định của Nhà nước cũng như Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

f. Hoạt động Marketing

Để đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao, Công ty luôn chú trọng đến công tác Marketing. Hoạt động Marketing của Công ty thực hiện chủ yếu thông qua 02 bộ phận là Phòng kinh doanh và bộ phận thị trường của Cửa hàng Kinh doanh Xăng dầu.

Phòng Kinh doanh có nhiệm vụ: nghiên cứu thông tin về thị trường; xây dựng chiến lược phát triển thị trường cho từng giai đoạn phát triển; tiếp thị, quảng cáo, phát triển các mối quan hệ với các khách hàng công nghiệp để cung ứng dịch vụ, nâng cao sản lượng bán buôn; thực hiện các quy trình quản trị kinh doanh chuyên nghiệp và đặc thù của Ngành Xăng dầu để giữ vững và phát triển khách hàng.

Bộ phận thị trường của Cửa hàng Kinh doanh có nhiệm vụ: giới thiệu sản phẩm cho khách hàng, tìm kiếm khách hàng tiêu thụ sản phẩm của Công ty, chăm sóc khách hàng sử dụng sản phẩm của Công ty.

g. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:



h. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

STT	Khách hàng	Sản phẩm	Thị trường	Giá trị HĐ (VNĐ)	Thời gian kí kết	Thời gian thực hiện
1	Công ty CP tổng công ty XD Nghệ An	Xăng Ron 95-3, DO 0,05S-II	Nghệ An	400.000.000	01/01/2019-31/12/2022	01/01/2019-31/12/2022
2	Công ty CP TM và DVTH Nguyễn Hoàng Vương	Xăng Ron 95-3, DO 0,05S-II	Nghệ An	4.000.000.000	01/01/2019-31/12/2022	01/01/2019-31/12/2022
3	Công ty CP vật liệu xây dựng miền Trung	DO 0,05S-II	Nghệ An	1.000.000.000	01/01/2019-31/12/2019	01/01/2019-31/12/2019
4	Công ty CP xây dựng Tân Nam	DO 0,05S-II	Nghệ An	2.000.000.000	01/01/2018-31/12/2018	01/01/2018-31/12/2018
5	Doanh nghiệp Tư nhân Quang Khánh	Xăng Ron 95-3, DO 0,05S-II	Nghệ An	1.000.000.000	01/01/2019-31/12/2022	01/01/2019-31/12/2022
6	Công ty TNHH đầu tư XD và TM Quang Nhật	Xăng Ron 95-3, DO 0,05S-II	Nghệ An	1.000.000.000	01/01/2019-31/12/2022	01/01/2019-31/12/2022
7	Công ty TNHH Tấn Minh Trang	Xăng Ron 95-3, DO 0,05S-II	Nghệ An	1.500.000.000	01/01/2019-31/12/2022	01/01/2019-31/12/2022
8	Công ty CP XD DV TM Thành Danh	Xăng Ron 95-3, DO 0,05S-II	Nghệ An	800.000.000	01/01/2019-31/12/2022	01/01/2019-31/12/2022
9	Công ty TNHH Xuân Quỳnh	Xăng E5 RON 92-II, DO 0,05S-II	Nghệ An	800.000.000	01/01/2019-31/12/2022	01/01/2019-31/12/2022
10	Doanh nghiệp tư nhân Hà Song Đức	Xăng Ron 95-3, DO 0,05S-II	Hà Tĩnh	500.000.000	01/01/2019-31/12/2022	01/01/2019-31/12/2022

(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải và dịch vụ Petrolimex)

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

a. Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng, giảm năm 2018 so với năm 2017 (%)
Tổng giá trị tài sản	172.950.617.720	188.579.167.436	247.125.260.528	31,05
Doanh thu thuần	772.604.927.694	1.019.702.964.331	1.252.559.606.666	22,84
Giá vốn hàng bán	689.871.552.497	925.167.417.533	1.154.841.397.678	24,83
Chi phí tài chính	8.430.405.005	10.071.731.207	11.482.449.832	14,01
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	5.928.796.766	7.182.985.708	8.221.783.408	14,46
Lợi nhuận khác	165.857.728	-70.532.033	101.890.906	-244,46
Lợi nhuận trước thuế	6.094.654.494	7.112.453.675	8.323.674.314	17,03
Lợi nhuận sau thuế	4.763.556.218	5.555.623.869	6.406.600.339	15,32
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	48,28%	80,73%	-	-

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017, BCTC kiểm toán năm 2018)

b. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.

Thuận lợi

- Mặc dù trước mắt vẫn còn nhiều khó khăn, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam về dài hạn được đánh giá là ổn định ở mức khá cao, vốn đầu tư phát triển của toàn xã hội năm sau cao hơn năm trước, sẽ có thêm nhiều dự án, nhiều công trình trọng điểm được triển khai, chú trọng hơn về phát triển công nghiệp - dịch vụ tạo nhu cầu lớn về nguyên nhiên vật liệu. Đây là cơ hội lớn cho các doanh nghiệp trong đó có Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh, là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh loại nhiên liệu cơ bản là xăng dầu;
- Công ty thường xuyên được sự giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi của lãnh đạo Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, các cơ quan chính quyền địa phương thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và các đơn vị bạn;

- Sự đoàn kết nhất trí cao trong ban lãnh đạo Công ty, sự quyết tâm nỗ lực khắc phục mọi khó khăn của toàn thể CBCNV, sự tin tưởng và yên tâm công tác trong công nhân lao động, sự kết hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể trong Công ty;
- Công ty thường xuyên nghiên cứu thị trường, phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh và bước đầu đưa Trung tâm đào tạo lái xe cơ giới PTS Nghệ Tĩnh vượt qua được những khó khăn về thị trường, từng bước khẳng định được thương hiệu dựa trên chuỗi giá trị chung của Petrolimex, góp phần vào hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.

Khó khăn

- Biến động giá xăng dầu, cước vận tải của toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng làm yếu tố đầu vào và giá thành của Công ty luôn bị ảnh hưởng;
- Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu của Công ty ngày càng chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ và thiếu lành mạnh của các đầu mối kinh doanh xăng dầu tư nhân khiến cho thị phần bị thu hẹp, hiệu quả kinh doanh không đạt được kỳ vọng;
- Thị trường vận tải Lào thiếu sự ổn định cần thiết trong trung và dài hạn khiến cho Công ty phải thực hiện điều chỉnh chiến lược kinh doanh theo hướng linh hoạt hơn, thường xuyên phải luân chuyển phương tiện một cách hợp lý giữa thị trường Nội địa và Quốc tế;

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

a. Vị thế của Công ty trong ngành

Ngành Xăng dầu ở nước ta hiện nay phát triển mạnh nhất vẫn là ở các Công ty thành viên trong Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Trong đó, từ 1 xí nghiệp của Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh được cổ phần hóa năm 2000, và nhanh chóng mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, sản lượng và doanh thu tăng trưởng đều qua các năm. Hiện nay, Công ty trở thành một trong những Công ty có vị thế quan trọng tại khu vực Bắc Miền Trung và trong Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Công ty không những được Tập đoàn giao thầu vận chuyển không chỉ khu vực Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Quảng Bình mà còn tái xuất sang nước bạn Lào, các đơn vị thành viên của Petrolimex luôn coi PTS Nghệ Tĩnh là đối tác và bạn hàng quan trọng.

b. Triển vọng phát triển của ngành

Theo số liệu thống kê của tập đoàn BP (*tập đoàn dầu mỏ hàng đầu thế giới – nước Anh*), Việt Nam là quốc gia đứng thứ 28 trên tổng số 52 nước trên thế giới có tài nguyên dầu khí. Tính đến hết năm 2013, trữ lượng dầu thô xác minh của Việt Nam vào khoảng 4.4 tỷ thùng đứng thứ nhất trong khu vực Đông Nam Á, còn lượng khí xác minh của Việt Nam vào khoảng 0.6 nghìn tỷ m³, đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á (*sau Indonesia và Malaysia*).

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex là một đơn vị thành viên trong Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, vì vậy sự phát triển của Công ty gắn liền với sự phát triển của Petrolimex. Trong

những năm qua, Petrolimex đã đạt được những thành tựu rất đáng tự hào. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là tổ chức kinh doanh thương mại xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu tại khu vực nguồn lớn nhất ở Việt Nam.

Tập đoàn có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại phục vụ cho việc kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu. Mọi hoạt động quản lý, điều hành kinh doanh trong nội bộ ngành đều được thực hiện thông qua hệ thống mạng Petronet kết hợp với mạng Internet.

Ngoài trung tâm hóa nghiệm của toàn Tập đoàn đặt tại số 1 Khâm Thiên, Hà Nội, Petrolimex còn có các phòng hóa nghiệm hiện đại đặt tại các kho xăng dầu, cảng để kiểm tra chất lượng xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu từ khi nhập khẩu đến khi bán cho khách hàng theo đúng tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

Hàng năm Tập đoàn đầu tư hàng trăm tỷ đồng vào các chương trình đầu tư phát triển mở rộng và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, tạo ra năng lực sản xuất mới và khả năng cạnh tranh; đầu tư vào các công trình trọng điểm tạo điều kiện nâng cao hiệu quả kinh doanh như: mua thêm tàu viển dương chở dầu, chở gas, nâng cấp và xây dựng hệ thống cầu cảng, đầu tư mới và mở rộng cải tạo hệ thống kho xăng dầu, nâng cấp tuyến ống, phát triển thêm cửa hàng xăng dầu và cửa hàng kinh doanh dầu mỡ nhờn, gas hóa lỏng,...

Tại thị trường trong nước, hãng nghiên cứu Business Monitor International (BMI) từng đưa ra ước tính tiêu thụ xăng dầu của Việt Nam sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 4.7% trong 5 năm tới và gấp 3.6 lần so với thế giới. Bên cạnh đó, một hãng chuyên về phân tích năng lượng Wood Mackenzie cũng dự báo tiêu thụ xăng dầu năm 2020 tại Việt Nam sẽ đạt 22.4 triệu tấn và năm 2025 sẽ đạt 29.9 triệu tấn. Tính ra mức tăng trưởng kép hàng năm trong 10 năm tới của Việt Nam sẽ đạt khoảng 4.9%.

Bên cạnh đó, tiêu thụ xăng dầu Việt Nam hiện đang ở mức thấp so với khu vực. Theo số liệu Globalpetrolprices tháng 8/2016 cho biết mức tiêu thụ xăng dầu trên đầu người tại Việt Nam là 0.21 lít/ngày, chỉ bằng 67% mức tiêu thụ của các nước láng giềng như Thái Lan và Indonesia, và chưa đến 20% mức tiêu thụ của Malaysia. Ngoài ra, hiện giá xăng dầu Việt Nam thấp hơn bình quân 10% so với mức trung bình các nước ASEAN. Tất cả các yếu tố trên có thể cho thấy, tiêu thụ xăng dầu còn tiềm năng tăng trưởng rất lớn trong tương lai và là cơ hội cho các doanh nghiệp dầu khí trong nước khai thác thị trường.

Hoạt động chính của Công ty là lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và vận tải đường bộ. Ngành kinh doanh xăng dầu là ngành kinh tế quan trọng và có tiềm năng phát triển bền vững, cung cấp nguyên nhiên liệu cho nhiều ngành kinh tế, trong đó có ngành vận tải. Chính vì vậy 2 mảng hoạt động này của Công ty có mối quan hệ mật thiết và hỗ trợ nhau rất nhiều trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

c. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Chủ động về vốn, tích cực tìm kiếm thị trường, phát huy mọi nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất, hạch toán chi phí tiết kiệm, tạo nhiều việc làm cho công nhân lao động, nâng cao thu nhập và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội. Phần đầu đạt tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước về các chỉ tiêu chủ yếu như sản lượng,

doanh thu, lợi nhuận...

Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.

Tích cực tìm nguồn vốn với chi phí thấp.

10. Chính sách đối với người lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tổng số lượng người lao động trong Công ty hiện nay là trên 408 người.

Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là chủ yếu là vận chuyển và kinh doanh xăng dầu nên cần nhiều sức lao động, việc sử dụng nhiều lao động phổ thông là hợp lý vừa phù hợp với đặc thù ngành lại tiết kiệm được chi phí nhân công. Tuy nhiên, Công ty cũng tăng cường đào tạo nâng cao trình độ quản lý và thường xuyên có các khóa đào tạo kỹ thuật ngăn ngừa cho công nhân viên để đảm bảo dịch vụ đạt chất lượng tốt hơn.

Cơ cấu lao động ngày 31/12/2018

STT	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ Đại học	121	30
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	146	36
3	Trình độ sơ cấp, công nhân kỹ thuật	141	34
4	Lao động phổ thông	0	0
Tổng số		408	100

(Nguồn: CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh)

Chính sách đối với người lao động

- Chính sách tuyển dụng: là thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao, mọi thông tin tuyển dụng đều được truyền tải đến mọi ứng viên thích hợp cho vị trí tuyển dụng. Mục đích thu hút những ứng viên mới có tiềm năng cũng đang là mục đích nhìn nhận sự phát triển của toàn bộ nhân viên Công ty.
- Chính sách thu hút nhân tài (lương, thưởng, chế độ đãi ngộ...): chính sách đãi ngộ nhân viên ở mỗi cấp độ khác nhau phải đáp ứng được những yêu cầu của Công ty, đáp ứng nhu cầu của nhân viên, tạo mức cạnh tranh trong thị trường lao động, nhưng vẫn phải dựa trên cơ sở và điều kiện thực tế của Công ty, mang lại công bằng trong những cơ hội nghề nghiệp và cơ hội thăng tiến, đảm bảo đúng qui định của Bộ luật lao động Việt Nam hiện hành.

- Chính sách lương: đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường; nếu mức thu nhập bình quân năm 2005 là 1,4 triệu đồng/người/tháng thì năm 2018 đã đạt 8,6 triệu đồng/người/tháng. Nâng bậc lương đối với cán bộ gián tiếp đúng thời hạn, ngạch bậc và kịp thời. Xét và tổ chức thi nâng bậc đối với công nhân các cấp bậc cán bộ công nhân viên hàng năm theo đúng quy định.
- Chính sách đào tạo: đào tạo nhân viên từ khi bắt đầu công việc sẽ thúc đẩy việc hoàn thành tốt kế hoạch. Tất cả những ứng viên khi được lựa chọn là thành viên của Công ty sẽ được hưởng những cơ hội học tập, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn. Công ty hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Công tác đào tạo của Công ty sẽ tuân thủ theo mục tiêu của từng bộ phận và dựa vào nguồn lực hiện có và cả mục tiêu nghề nghiệp của nhân viên.

11. Chính sách cổ tức

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận sau thuế của Công ty;

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty;

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận trả cổ tức cho năm 2017 là 13% bằng cổ phiếu đồng thời dự kiến mức cổ phiếu chi trả cho năm 2018 là 13%.

12. Tình hình tài chính

a. Các chỉ tiêu cơ bản

✚ Vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Vốn điều lệ qua các năm

Năm	Vốn điều lệ
2003	7.500.000.000 đồng
2004	11.500.000.000 đồng
2010	23.000.000.000 đồng
2017	34.500.000.000 đồng
2018	38.984.570.000 đồng

Nguồn: CTCP vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

✚ Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty được lấy từ nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu và lợi nhuận chưa phân phối. Nguồn vốn chủ sở hữu Công ty qua các năm từ 2016 đến nay có sự gia tăng lớn sau các đợt tăng vốn của công ty và năm 2017 và 2018. Chi tiết nguồn vốn chủ sở hữu của công ty như sau:

Tình hình vốn kinh doanh qua các năm

Chỉ tiêu	31-12-2016	31-12-2017	31-12-2018
Tổng cộng	35.616.303.550	49.337.438.066	55.422.854.244
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	23.000.000.000	34.500.000.000	38.984.570.000
Thặng dư vốn cổ phần	326.109.150	326.109.150	326.109.150
Quỹ đầu tư phát triển	7.526.638.182	8.955.705.047	9.705.144.755
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.763.556.218	5.555.623.869	6.407.030.339

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017, BCTC đã kiểm toán năm 2018)

Tài sản

Tình hình tài sản công ty từ 2016 – 31/12/2018

Chỉ tiêu	2016	2017	2018
TÀI SẢN NGẮN HẠN	48.851.853.646	53.275.829.742	65.601.557.952
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.612.068.802	1.356.813.014	5.021.110.311
Các khoản phải thu ngắn hạn	24.196.387.506	36.807.790.567	41.238.684.923
Hàng tồn kho	17.188.461.673	11.396.937.696	11.105.733.605
Tài sản ngắn hạn khác	4.854.935.665	3.714.288.465	8.236.029.113
TÀI SẢN DÀI HẠN	124.098.764.074	135.303.337.694	181.523.702.576
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tài sản cố định	116.072.783.275	121.734.758.028	162.592.888.752
Tài sản dở dang dài hạn	1.212.347.500	2.193.154.769	7.636.866.347
Tài sản dài hạn khác	6.813.633.299	11.375.424.897	11.293.947.477
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	172.950.617.720	188.579.167.436	247.125.260.528

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017, BCTC đã kiểm toán năm 2018)

Trích khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25/4/2013.

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (Năm)
Nhà xưởng, vật dụng kiến trúc	10-25
Máy móc, thiết bị	05-15
Phương tiện vận tải	06-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-05

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình của Công ty được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, thể hiện giá trị quyền sử dụng đất tại các cửa hàng xăng dầu.

Khấu hao

Quyền sử dụng đất có thời hạn tại các cửa hàng xăng dầu là thuê đất có thời hạn được phân bổ theo thời gian thuê đất là 10 năm, các chương trình phần mềm thời gian phân bổ từ 5 đến 10 năm.

✚ **Mức lương bình quân:**

Mức lương bình quân của công ty trong năm 2018 là 8,6 đồng/người/tháng so với năm 2017 là 7,9 đồng/người/tháng. Như vậy mức lthu nhập bình quân gia tăng hơn 9%. Mức lương bình quân này được đánh giá là ở mức tương đối trong ngành

✚ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ đến hạn, không có nợ quá hạn tính đến thời điểm 31/12/2018 và thời điểm lập Bản cáo bạch này.

✚ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty luôn tuân thủ các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật, thực hiện nộp đúng và đủ các loại thuế.

Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
Thuế giá trị gia tăng	-	(241.170.292)	163.964.800
Thuế thu nhập doanh nghiệp	505.487.900	80.547.420	262.899.889
Thuế thu nhập cá nhân	105.410.924	22.730.655	(63.986.373)
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	271.469.984	212.129.823	226.170.865
Tổng cộng	882.368.808	74.237.606	589.049.181

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017, BCTC đã kiểm toán năm 2018)

✚ **Trích lập các quỹ theo luật định:**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và Pháp luật hiện hành, việc trích lập các quỹ đảm bảo nguồn vốn để Công ty tái đầu tư mở rộng hoạt động SXKD.

Tình hình trích lập các quỹ năm 2016, 2017 và năm 2018 như sau:

Trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
Quỹ khen thưởng phúc lợi	658.301.534	1.487.940.887	1.624.525.048
Quỹ đầu tư phát triển	7.526.638.182	8.955.705.047	9.705.144.755
Tổng	8.184.939.716	10.443.645.934	11.329.669.803

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017, BCTC đã kiểm toán năm 2018)

✚ **Tổng dư nợ phải trả của Công ty trong những năm gần nhất:**
 Công ty không có nợ vay quá hạn tại ngày 31/12/2017 và 31/12/2018.

✚ **Vay và nợ ngắn hạn**

Vay và nợ ngắn hạn

Đơn vị tính: Đồng

Đối tượng	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
Nợ ngắn hạn	62.933.281.512	71.544.057.340	114.780.500.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- CN Vinh	10.521.000.000	19.000.000.000	25.700.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội- CN Vinh	14.086.821.512	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN Vinh	20.692.000.000	30.288.057.340	24.960.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế- CN Vinh	16.958.460.000	22.256.000.000	30.000.000.000
Ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex		-	31.800.000.000
Vay cá nhân	675.000.000	-	2.320.500.000
Nợ ngắn hạn đến hạn trả	13.941.871.309	13.781.772.728	14.737.228.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vinh	5.358.871.309	5.198.792.728	3.490.883.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế- CN Vinh	8.583.000.00	8.582.980.00	8.082.980.000
Ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex	-	-	3.163.365.000

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017, BCTC đã kiểm toán năm 2018)

✚ Vay, nợ dài hạn và thuê tài chính

Đối tượng	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- CN Vinh	8.759.131.727	4.229.859.000	1.408.496.000
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	-	-	11.335.391.250
Ngân hàng TMCP Quốc tế- CN Vinh	23.710.396.000	15.127.396.000	6.544.396.000
Vay dài hạn cá nhân	15.849.904.000	10.708.504.000	7.530.004.000
Tổng cộng	48.319.431.727	30.065.759.000	26.818.287.250

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017, BCTC đã kiểm toán năm 2018)

Các khoản vay dài hạn của Petrolimex Nghệ Tĩnh gồm các khoản vay của ngân hàng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- CN Vinh, Ngân hàng TMCP Quốc tế- CN Vinh, NHTMCP Công thương CN Vinh và vay dài hạn từ các cá nhân. Các khoản vay đều có tài sản đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật bằng các tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và vẫn đang trong thời hạn cho vay.

b. Tình hình công nợ hiện nay:

✚ Nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
Phải thu ngắn hạn	24.196.387.506	36.807.790.567	41.238.684.923
Phải thu từ khách hàng	20.157.949.917	35.763.399.334	39.418.288.584
Trả trước cho người bán	2.598.942.611	126.701.899	214.262.495
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-1.013.792.893	-1.334.463.978	-1.285.961.988
Phải thu ngắn hạn khác	2.453.287.871	2.252.153.312	2.892.095.832
Phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng	24.196.387.506	36.807.790.567	41.238.684.923

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017, BCTC đã kiểm toán năm 2018)

Trong đó, các khoản nợ xấu khó đòi như sau:

Chỉ tiêu	31-12-16		31-12-17		31-12-18	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Nợ xấu						
Tổng giá trị các khoản nợ quá hạn thanh toán	1.374.481.218	360.718.325	1.929.634.077	595.170.099	1.665.803.957	379.841.970
Công ty TNHH Dịch vụ và Du lịch Tân	514.883.322	360.718.325	582.957.762	291.478.881	582.957.762	291.478.901

Phuong Thảo						
CTCP Xây lắp thương mại tổng hợp Hồng Hoan	247.375.000	-	247.375.000	-	247.375.000	-
Các đối tượng khác	170.910.594	-	481.520.166	168.984.025	835.471.195	88.363.069

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017, BCTC đã kiểm toán năm 2018)

✚ Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
Nợ ngắn hạn	89.014.882.443	109.175.970.370	164.884.119.034
Phải trả người bán ngắn hạn	3.266.380.214	10.903.800.204	22.454.618.486
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	917.187.892	1.050.263.879	1.752.829.772
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	882.368.808	315.407.898	653.035.554
Phải trả người lao động	4.968.375.069	7.853.283.346	7.001.814.128
Chi phí phải trả ngắn hạn	149.956.499	210.199.923	188.218.549
Phải trả ngắn hạn khác	1.297.159.606	2.029.244.165	1.691.349.497
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	76.875.152.821	85.325.830.068	129.517.728.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	658.301.534	1.487.940.887	1.624.525.048
Nợ dài hạn	48.319.431.727	30.065.759.000	26.818.287.250
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	48.319.431.727	30.065.759.000	26.818.287.250
Tổng cộng	137.334.314.170	139.241.729.370	191.702.406.284

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017, BCTC đã kiểm toán năm 2018)

c. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị: Làn, %

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	0,55	0,49	0,40
- Hệ số thanh toán nhanh (=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	0,36	0,38	0,33
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	79,41%	73,84%	77,57%
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	385,59%	282,22%	345,89%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (=Giá VHB/hàng tồn kho bq)	40,14	81,18	102,62
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	4,47	5,41	5,75
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,62%	0,54%	0,51%

- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	1,47%	13,08%	12,23%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	0,46%	3,07%	2,94%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	0,77%	0,70%	0,66%
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	1.621	1.602	1.789

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017, BCTC đã kiểm toán năm 2018)

Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2017 là 0,49 lần tăng nhẹ so với năm 2016 là 0,55 lần. Chỉ số này phản ánh 1 đồng nợ của công ty được đảm bảo bằng 0,49 đồng tài sản. Do đặc thù của ngành nghề kinh doanh, năm 2016, 2017 có chỉ số ngắn hạn đều nhỏ hơn 1 nhưng không quá thấp cho thấy công ty đang chủ động kiểm soát thanh toán các khoản nợ.

Hệ số thanh toán nhanh năm 2017 đạt mức 0,38 tăng so với 0,36 năm 2016. Nguyên nhân là do năm 2016 có sự giảm nhẹ hàng tồn kho bởi chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

Hệ số Nợ /vốn chủ sở hữu cũng giảm nhẹ ở năm 2017 so với năm 2016 và không có biến động bất thường.

Vòng quay hàng tồn kho từ 2016 đến 2017 duy trì ổn định, không có biến động tăng cho thấy Công ty kiểm soát tốt lượng hàng luân chuyển của mình.

Doanh thu thuần/Tổng sản phẩm năm 2016 là 4,47 thì sang năm 2017 tăng lên 5,41 cho thấy sự công ty đã có sự tăng trưởng tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cần phải tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa để việc tạo ra doanh thu và lợi nhuận đạt hiệu quả cao hơn nữa.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Các chỉ tiêu Lợi nhuận/ Vốn, Lợi nhuận/ Tổng tài sản, Lợi nhuận/ Doanh thu thuần đều cho thấy năm 2017 Công ty đã hoạt động hiệu quả và có bước tăng trưởng nhẹ so với năm 2016.

Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2018 là 0,4 lần, tiếp tục giảm so với năm 2016 và 2017. Sự thay đổi này chủ yếu xuất phát từ việc công ty gia tăng các khoản vay tài chính ngắn hạn lên 51% so với cùng kì năm trước để đầu tư vào tài sản cố định phục vụ sản xuất (gia tăng tương ứng là 33,56%). Hệ số thanh toán nhanh cũng theo đó mà giảm nhẹ xuống 0,33.

Hệ số nợ năm 2018 tăng nhẹ so với năm trước cũng vì ảnh hưởng của khoản vay trên, không có sự thay đổi bất thường.

Năm 2018 có sự cải thiện đáng kể về vòng quay hàng tồn kho, tăng từ 81,18 lên 102,62 cho thấy sự cải thiện về khả năng quản lý hàng tồn kho/lưu chuyển của mình. Trong đó, công ty tăng doanh thu thêm 22% mà vẫn giữ được số hàng tồn kho gần như không đổi.

Chỉ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản của công ty tiếp tục tăng nhẹ so với năm 2017, lên mức 5,75 cho thấy công ty vẫn giữ được sự tăng trưởng trong sản xuất kinh doanh. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời giảm nhẹ so với năm 2017 nhưng vẫn ở mức thay đổi thấp. Cho thấy công ty vẫn có khả năng giữ vững tăng trưởng trong thời gian tới và cần tăng thêm nữa khả năng sinh lời của mình.

13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

a) Hội Đồng Quản Trị.

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Số CMND
Hoàng Công Thành	Chủ tịch HĐQT - Giám đốc	28/07/1968	181584844
Hoàng Văn Tuyên	Thành viên HĐQT	25/08/1985	013244864
Mạnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc	26/01/1972	181959115

Đào Ngọc Tiến	Thành viên HĐQT- Kế toán trưởng	08/01/1982	182436137
Võ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	19/03/1972	181949967

a. Ông Hoàng Công Thành - Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty

- Họ và tên:	Hoàng Công Thành
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	28/7/1968
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	181584844
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Khối 13, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, N.An
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp – Trường Đại học xây dựng
- Quá trình công tác:	
❖ 11/1992 - 9/1997	Chuyên viên Phòng Quản lý - Kỹ thuật PTS Nghệ Tĩnh
❖ 10/1997 - 02/2001	Phó trưởng Phòng Quản lý – Kỹ thuật PTS Nghệ Tĩnh
❖ 03/2001 - 4/2002	Quyền trưởng Phòng Quản lý – Kỹ thuật PTS Nghệ Tĩnh
❖ 5/2002 - 8/2003	Trưởng Phòng Quản lý – Kỹ thuật PTS Nghệ Tĩnh
❖ 9/2003 - 7/2004	Học Cao cấp lý luận chính trị
❖ 8/2004 - 8/2004	Trưởng Phòng Quản lý – Kỹ PTS Nghệ Tĩnh
❖ 9/2004 - 6/2010	Phó Giám đốc PTS Nghệ Tĩnh
❖ 7/2010 - 6/2012	Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu Nghệ An
❖ 7/2012 - 5/2013	Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh
❖ 5/2013 - nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	103.417 cổ phiếu tương đương 2,65% VDL
- Số cổ phần đại diện NN	795.285 CP tương đương 20,40% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	+ Hoàng Văn Kiên (anh trai): 101.700 cp, tương đương 2,61% VDL + Hoàng Thái Khánh Côn (con trai): 101.700 cp, tương đương 2,61% VDL
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

b. Ông Mạnh Xuân Hùng- Thành viên Hội đồng quản trị- Phó Giám Đốc

- Họ và tên:	Mạnh Xuân Hùng
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	26/01/1972
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	181959115
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phường Hà Huy Tập, Thành phố Vinh, N.An
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:	
❖ 9/1994 - 8/1996	Công tác tại Ủy ban Dân số tỉnh Nghệ An
❖ 9/1996 - 9/2000	Công tác tại Xí nghiệp Vận tải cơ khí thuộc PTS Nghệ Tĩnh
❖ 10/2000 - 01/2004	Phó Trưởng Phòng Tổ chức hành chính - Công ty PTS Nghệ Tĩnh
❖ 02/2004 - 6/2007	Phó Trưởng Phòng Kinh doanh - Công ty PTS Nghệ Tĩnh
❖ 7/2007 - 02/2011	Trưởng Phòng Kinh doanh - Công ty PTS Nghệ Tĩnh
❖ 03/2011 - nay	Phó Giám đốc Công ty PTS Nghệ Tĩnh
❖ 03/2018 – nay	Thành viên HĐQT quản trị PTS Nghệ Tĩnh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	- 35.329 CP tương đương 0,91% VDL
- Số cổ phần đại diện nhà nước	- 527.850 CP tương đương 15,30% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	+ Vợ: Bà Cao Thị Bích Thảo: 23.899 cổ phần tương đương 0,61% VDL + Em vợ: Bà Cao Thị Phương Dung: 1.695 cổ phần tương đương 0,04% VDL

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

c. Ông Đào Ngọc Tiên - Thành viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng

- Họ và tên:	Đào Ngọc Tiên
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	08/01/1982
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	182436137
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phường Bến Thủy, Tp. Vinh, Nghệ An
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:	
❖ 11/2004 - 10/2010	Chuyên viên kế toán tổng hợp – Phòng kế toán Công ty Xăng dầu Nghệ An
❖ 28/10/2010 – 31/10/2010	Chuyên viên phòng Kế toán tài chính PTS Nghệ Tĩnh
❖ 11/2010 - 03/2012	Phó trưởng phòng kế toán tài chính PTS Nghệ Tĩnh
❖ 04/2012 – 04/2013	Phó trưởng phòng – Phụ Trách Kế toán tài chính PTS Nghệ Tĩnh
❖ 04/2013 – 05/2014	Trưởng phòng Kế toán tài chính PTS Nghệ Tĩnh
❖ 06/2014 - nay	Kế toán trưởng PTS Nghệ Tĩnh
❖ 03/2018 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị PTS Nghệ Tĩnh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	39.877 CP tương đương 1,02% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

d. Ông Hoàng Văn Tuyển - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Hoàng Văn Tuyển
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	25/08/1985
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	013244864
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	P2001-21T2 Hapulico, 81 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:	
❖ 07/2007 – 11/2007	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán, Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC), Bộ Xây Dựng.
❖ 12/2007 – 11/2008	Chuyên Viên phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp, Công ty cổ phần chứng khoán EuroCapital (Hà Nội)
❖ 12/2008 – 09/2017	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
❖ 07/2013 – 10/2017	Kiểm soát viên Công ty xăng dầu Cà Mau, Công ty xăng dầu Thanh Hóa
❖ 07/2013 - nay	Kiểm soát viên Tổng công ty Vận tải Thủy Petrolimex (kiêm nhiệm)
❖ 10/2017 - nay	Phó trưởng phòng Phụ trách Tài chính Kế Toán, Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex
❖ 11/2017 - nay	Bí thư chi bộ Tài chính Kế toán Tổng công ty, Ủy viên Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex.
❖ 29/01/2018 - nay	Ủy viên Ban Chấp hành lâm thời Công đoàn Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex
❖ 3/2018 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị PTS Nghệ Tĩnh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT

<p>- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát viên Tổng công ty Vận tải Thủy Petrolimex (kiêm nhiệm) - Phó trưởng phòng Phụ trách phòng Tài chính Kế toán, Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex - Bí thư chi bộ Tài chính Kế toán Tổng công ty, Ủy viên Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex. - Ủy viên Ban Chấp hành lâm thời Công đoàn Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex
<p>- Số cổ phần nắm giữ</p>	<p>Đại diện sở hữu 596.464 CP tương đương 15,30% VĐL</p>
<p>- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu</p>	<p>Không</p>
<p>- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác</p>	<p>Không</p>
<p>- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty</p>	<p>Không</p>
<p>- Các khoản nợ đối với Công ty</p>	<p>Không</p>
<p>- Hành vi vi phạm pháp luật</p>	<p>Không</p>

e. Ông Võ Anh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Võ Anh Tuấn
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	19/03/1972
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	181949967
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Công ty xăng dầu Nghệ An, Số 04, Nguyễn Sỹ Sách, Vinh, Nghệ An
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ tài chính Doanh nghiệp
- Quá trình công tác:	
❖ 12/1994 – 05/1995	Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính – PTS Nghệ Tĩnh
❖ 05/1995 – 11/1995	Nghiệp vụ Cửa hàng xăng dầu Cửa Lò – PTS Nghệ Tĩnh
❖ 11/1995 – 04/2002	Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính – PTS Nghệ Tĩnh
❖ 05/2002 – 10/2007	Phó trưởng Phòng Kế toán tài chính – PTS Nghệ Tĩnh
❖ 11/2007 – 10/2011	Trưởng Phòng Kế toán tài chính – PTS Nghệ Tĩnh
❖ 11/2011 – 10/2013	Kế toán trưởng – Công ty xăng dầu Nghệ An
❖ 11/2013 - nay	Phó Giám đốc – Công ty Xăng dầu Nghệ An
❖ 3/2018 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị PTS Nghệ Tĩnh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu Nghệ An (Petrolimex Nghệ An)
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

b) Ban Kiểm Soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Số CMND
-----------	---------	---------------------	---------

Trần Anh Tuấn	Trưởng Ban Kiểm Soát	1981	250483634
Trần Thanh Sơn	Thành viên Ban Kiểm Soát	1965	181443433
Nguyễn Trí Dũng	Thành viên Ban Kiểm Soát	1980	182413635

f. Ông Trần Anh Tuấn- Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên:	Trần Anh Tuấn
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1981
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	250483634
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số 38 đường Lê Viết Thuật – TP Vinh – tỉnh Nghệ An
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế, CNTT
- Quá trình công tác:	
❖ 2004 – 3/2016	Chuyên viên phòng Kế toán – tài chính
❖ 4/2016 – 3/2017	Chuyên viên phòng Kế toán tài chính kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty
❖ 4/2017 - nay	Trưởng ban Kiểm soát công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	10.226 CP tương đương 0,26% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

g. Ông Trần Thanh Sơn- Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Trần Thanh Sơn
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1965

- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	181443433
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, Nghệ An
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Bách khoa
- Quá trình công tác:	
❖ 1989 - 1995	Chuyên viên kỹ thuật, Công ty nạo vét Biển II
❖ 1996 - 2007	Chuyên viên Quản lý kỹ thuật, Công ty PTS Nghệ Tĩnh
❖ 2008 - 2010	Phó Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty PTS Nghệ Tĩnh
❖ 2011 - nay	Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty PTS Nghệ Tĩnh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật kiêm thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	34.973 CP tương đương 0,9% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

h. Ông Nguyễn Trí Dũng - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Nguyễn Trí Dũng
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1980
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	182413635
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Xóm 2, xã Nghi Phú, TP Vinh, Nghệ An
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:	
❖ 3/2006 – 10/2012	Chuyên viên phòng Kế toán – tài chính PTS Nghệ Tĩnh
❖ 10/2012 – 04/2014	Giám đốc trung tâm thiết bị chuyên dùng – PTS Nghệ Tĩnh
❖ 05/2014 – 06/2016	Phó trưởng phòng kinh doanh – PTS Nghệ Tĩnh
❖ 10/2016 - nay	Trưởng phòng Tổ chức hành chính – PTS Nghệ Tĩnh
❖ 3/2018 - nay	Thành viên Ban kiểm soát – PTS Nghệ Tĩnh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng phòng Tổ chức hành chính
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	30.696 CP tương đương 0,79% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

c) Ban Giám Đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Số CMND
Hoàng Công Thành	Thành viên HĐQT- Giám đốc	28/07/1968	181584844
Mạnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc	26/01/1972	181959115
Trương Hồng Toàn	Phó Giám Đốc	1963	186519804

- i. Ông Hoàng Công Thành- Giám Đốc: SYLL ở phần Hội đồng quản trị
 j. Ông Mạnh Xuân Hùng- Phó Giám Đốc: SYLL ở phần Hội đồng quản trị
 k. Ông Trương Hồng Toàn- Phó Giám Đốc

- Họ và tên:	Trương Hồng Toàn
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1963
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	186519804
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phường Đội Cung, Thành phố Vinh, Nghệ An
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính kế toán
- Quá trình công tác:	
❖ 5/1987 - 7/1992	Chuyên viên phòng TCKT, Công ty Xăng dầu B12
❖ 8/1992 - 10/1993	Trưởng phòng Kế toán – Kinh doanh, Chi nhánh Xăng dầu Hà Tĩnh, Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
❖ 11/1993 - 7/1997	Trưởng phòng Kế toán tài vụ - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
❖ 8/1997 - 7/1998	Phó trưởng kho xăng dầu Bến Thủy - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
❖ 8/1998 - 7/2000	Trưởng phòng Kế toán tài chính – Công ty Vật tư tổng hợp Tây Ninh
❖ 8/2000-nay	Phó Giám đốc Công ty PTS Nghệ Tĩnh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	38.804 cổ phần tương đương 1% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

d) Kế toán trưởng

Ông Đào Ngọc Tiến - Kế toán trưởng

(Nhu Sơ yếu lý lịch trong phần Hội đồng quản trị nêu trên)

14. Tài sản

Danh sách giá trị tài sản Công ty tại thời điểm 31/12/2017

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	217.385.841.597	96.167.404.697	121.218.436.900
- Nhà cửa, vật kiến trúc	86.026.294.656	27.131.831.573	58.894.463.083
- Máy móc, thiết bị	11.047.782.054	6.353.755.730	4.694.026.324
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	115.639.272.349	59.835.092.207	55.804.180.142
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	4.672.492.538	2.846.725.187	1.825.767.351
Tài sản cố định vô hình	1.690.235.000	1.173.913.872	516.321.128
- Quyền sử dụng đất	871.015.000	413.590.789	457.424.211
- Phần mềm máy tính	819.220.000	760.323.083	58.896.917
- Tài sản cố định khác	-	-	-
Tổng cộng	219.076.076.597	97.341.318.569	121.734.758.028

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2017- CTCP Vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh)

Danh sách giá trị tài sản Công ty tại thời điểm 31/12/2018

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	279.438.456.040	118.822.026.732	160.616.429.308
- Nhà cửa, vật kiến trúc	110.846.830.861	32.682.242.160	78.164.588.701
- Máy móc, thiết bị	13.169.495.143	7.009.008.779	6.160.486.364
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	150.749.637.498	75.707.063.152	75.042.574.346
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	4.672.492.538	3.423.712.641	1.248.779.897
Tài sản cố định vô hình	3.068.235.000	1.091.775.556	1.976.459.444
- Quyền sử dụng đất	871.015.000	-	871.015.000
- Phần mềm máy tính	819.220.000	819.220.000	-
- Tài sản cố định khác	1.378.000.000	272.555.556	1.105.444.444

Tổng cộng	282.506.691.040	119.913.802.288	162.592.888.752
------------------	------------------------	------------------------	------------------------

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018)

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận năm 2019

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ tăng giảm so với 2018
Vốn điều lệ	58.476.855.000	+50%
Doanh số thuần	1.188.965.849.867	-8,0%
Lợi nhuận sau thuế	6.946.918.722	+8,4%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DTT (%)	0,6	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn góp của chủ sở hữu (%)	11,87	-
Cổ tức	Dự kiến 10%	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh)

Cơ sở thực hiện kế hoạch doanh thu và lợi nhuận:

Việc điều chỉnh kế hoạch doanh thu của Công ty giảm 8% trong năm 2019 so với năm 2018 là do sự biến động về giá xăng trên thị trường. Tính đến đầu tháng 2, giá xăng 95, xăng E5 và dầu Diezen lần lượt là 18.898 VND, 17.585 VND và 15.319 VND giảm trung bình khoảng 13-14% so với cùng kỳ năm 2018 với mức giá bình quân lần lượt là 21.202 VND, 19.654 VND và 17.643 VND. Đồng thời xăng dầu là mặt hàng chiếm tỷ trọng chủ yếu về cả sản lượng và doanh thu của công ty trong cả mảng xuất bán trực tiếp và xuất bán nội bộ. Đây là cơ sở căn bản để Công ty đề ra kế hoạch dự kiến doanh số thuần năm 2019 là 1.188.965.849.867 giảm 8% so với năm 2018.

Kế hoạch lợi nhuận tăng do Doanh nghiệp cơ cấu lại các khoản nợ, điều chỉnh giảm các chi phí tài chính.

Các giải pháp thực hiện:

- Áp dụng các biện pháp thiết thực, trong đó nghiên cứu kỹ lưỡng cơ chế trả lương để làm động lực thúc đẩy tăng năng suất lao động tại các cửa hàng bán lẻ;
- Tăng cường công tác quản trị nguồn nhân lực và nhận diện thương hiệu phương tiện vận tải, đặc biệt là vận tải tuyến Lào nhằm khẳng định vững chắc uy tín đối với khách hàng, qua đó giữ vững thị phần nền tảng; tiếp tục đẩy mạnh khai thác thị phần vận tải Nội địa.
- Quản lý chặt công nợ, phân loại đối tượng nợ, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng nợ xấu. Mặt khác, tiếp tục nghiên cứu các giải pháp tài chính để điều chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật, thắt chặt chi phí kinh doanh trên tất cả các loại hình, bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí quản lý.
- Thực hiện đúng tiến độ các chế độ báo cáo đối với Tập đoàn và UBCKNN;
- Cân đối nguồn vốn đầu tư, đảm bảo giữ ổn định cơ cấu nguồn vốn;

- Năm 2016, Công ty sẽ tập trung xây dựng các cửa hàng bán lẻ trọng điểm như đã nêu trên để mở rộng thị phần, tạo nên những điểm nhấn quan trọng cho mạng lưới kinh doanh xăng dầu của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm và lựa chọn những điểm kinh doanh có lợi thế thương mại cao để phát triển mạng lưới theo hướng trọng điểm, tinh giản. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện hệ thống nhận diện thương hiệu để gia tăng sản lượng bán hàng, tạo ấn tượng ngày càng đậm nét hơn cho người tiêu dùng.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán FPT đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh.

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận và cổ tức mà Công ty đưa ra là có tính khả thi như kế hoạch, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu và giao dịch trên thị trường có tổ chức

Công ty cổ phần Vận tải và dịch vụ Petrolimex là công ty đại chúng, vì vậy sau khi hoàn tất việc phát hành tăng vốn Công ty sẽ tiến hành đăng giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom theo đúng quy định tại thông tư 180/2015/TT-BTC.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng.

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu phát hành là 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần).

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 1.949.229 cổ phiếu.

4. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu.

5. Phương pháp tính giá

Nguyên tắc xác định giá phát hành:

(i) Giá trị sổ sách một cổ phiếu của công ty tại thời điểm 31/12/2018:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Giá trị sổ} & & \text{Vốn chủ sở hữu} & 55.422.854.244 & \\ \text{sách 1 cổ} & = & & & \\ \text{phiếu} & = & \frac{\text{Tổng số cổ phiếu đang}}{\text{lưu hành}} & = \frac{3.898.457}{3.898.457} & = 14.216 \\ & & & & \text{đồng/cp} \end{array}$$

(ii) Theo phương pháp giá trị thị trường:

Hiện cổ phiếu PTX đang được thực hiện giao dịch trên hệ thống UpCom của HNX. Giá giao dịch bình quân 30 phiên giao dịch liên tục tính đến ngày 06/12/2018 là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Giá cổ phiếu của Công ty sau phát hành sẽ chịu tác động của việc phát hành thêm 50.00001285% cổ phiếu mới so với vốn điều lệ hiện tại dẫn đến sự pha loãng của cổ phiếu, mặt khác thị trường chứng khoán hiện tại chưa phục hồi và bị nhiều yếu tố vĩ mô tác động tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư. Trên cơ sở đánh giá các mức giá và yếu tố trên và để đảm bảo sự thành công cho đợt phát hành, HĐQT đề xuất mức giá chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương thức phân phối

Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các thành viên lưu ký.

Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh.

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian chào bán và phân phối cổ phần cho cổ đông hiện hữu dự kiến sẽ được thực hiện trong Quý I, II/2019 và trong vòng 90 ngày kể từ ngày được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép chào bán.

Sau khi nhận được Quyết định chấp thuận phương án phát hành của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước, Công ty cổ phần Vận tải và dịch Petrolimex Nghệ Tĩnh thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Dự kiến thời gian như sau:

STT	Hạng mục	Thời gian
1	Ủy ban Chứng khoán cấp giấy chứng nhận phát hành	D
2	Công bố thông tin phát hành	D+3

3	Thông báo VSD về ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm	D+ 1
4	Chốt danh sách cổ đông	D + 14
5	VSD gửi danh sách chốt cho Công ty (Danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu)	D+ 20
6	Công ty gửi công văn chấp thuận cho VSD	D + 21
7	Các cổ đông thực hiện đăng ý mua, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu: - Cổ đông đã lưu ký: nộp tiền thông qua Công ty chứng khoán nơi mở tài khoản. - Cổ đông chưa lưu ký: nộp tiền vào tài khoản của PTX	D + 45
8	Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước trên cơ sở danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu	D + 50
9	Thực hiện thay đổi Đăng ký kinh doanh	D + 55
10	Nộp hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung cho HNX	D + 60
11	Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cho VSD	D + 60
12	Quyết định chấp thuận giao dịch bổ sung	D + 70
13	Công ty chọn ngày giao dịch đầu tiên cho cổ phiếu giao dịch bổ sung	

Bước 1: Thông báo quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu

Công ty phối hợp thực hiện chốt danh sách cổ đông với TTLKCKVN để lập danh sách người sở hữu cuối cùng đồng thời công bố thông tin về đợt phát hành trực tiếp tới các cổ đông trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau ngày chốt danh sách cổ đông, Công ty phối hợp với TTLKCKVN phân bổ và thông báo quyền nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn thành viên chưa thực hiện lưu ký chứng khoán.

Bước 2: Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu

Trên cơ sở Danh sách phân bổ quyền mua cổ phần do TTLKCKVN cung cấp, các thành viên lưu ký tổ chức cho các cổ đông đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành; đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại Công ty.

Các cổ đông trên danh sách sở hữu cuối cùng thực hiện đăng ký quyền mua cổ phần theo tỷ lệ quy định, thời gian cụ thể trên thông báo phát hành.

Bước 3: Kết thúc thời hạn thực hiện quyền

Chậm nhất 08 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, TTLKCKVN gửi Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm đối với chứng khoán lưu lý cho Công ty và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa mà Công ty đã thông báo.

Bước 4: Phân phối chứng khoán

Kế hoạch phân phối chi tiết trong bảng kế hoạch trên.

Bước 5: Thông báo kết quả đợt phát hành

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, Công ty tiến hành báo cáo kết quả tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trong trường hợp sau khi có Giấy chứng nhận chào bán mà tình hình thực tế cần phải thay đổi thời gian dự kiến nêu trên thì HĐQT Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh phù hợp song vẫn đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn:

Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Đăng ký mua cổ phiếu:

Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở TVLK nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần tại TVLK đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán đăng ký mua cổ phiếu tại trụ sở Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong tỏa.

- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: không có

9. Phương thức thực hiện quyền

- *Đối với cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu*

Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh tại ngày chốt danh sách để chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Tỷ lệ chào bán: 50,00001285%. Vào ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách sở hữu 100 cổ phiếu của Công ty tại ngày chốt danh sách được quyền mua thêm 50,00001285 cổ phiếu phát hành thêm, số cổ phần được mua làm tròn xuống đến hàng đơn vị là 50 cổ phiếu.

- *Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu quyền mua cổ phiếu*

Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc mua một phần số lượng cổ phần chào bán theo quyền mua hoặc được tự do chuyển nhượng quyền mua của mình cho cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông được quyền thực hiện quyền mua cổ phần phát hành mới này hoặc các nhà đầu tư và chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua thì không được chuyển nhượng cho người thứ ba) trong thời gian thực hiện quyền.

Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện một phần hoặc toàn bộ, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành

không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản chi phí nào, cũng như không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong việc không thực hiện quyền của cổ đông

10. Phương án xử lý cổ phần chưa phân phối hết và cổ phần lẻ phát sinh (Nếu có).

Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và số cổ phiếu không chào bán hết được Đại hội đồng cổ đông bất thường 2018 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đối tượng mua phù hợp với giá không thấp hơn giá bán cho các cổ đông hiện hữu để đợt phát hành thành công ở mức tối đa. Nghị quyết của HĐQT về việc lựa chọn đối tượng mua số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết được công bố trên website của công ty trong thời hạn 24h để các cổ đông nắm được.

Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn từ việc phân phối cho các cổ đông không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại khoản 10 Điều 4 Thông tư 162/2015/TT-BTC.

Đối với việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu cổ đông từ chối quyền mua hoặc không thực hiện quyền, Công ty cam kết thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015.

Cổ phiếu phân phối lại cho các đối tượng khác do cổ đông từ chối quyền mua bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Căn cứ các ngành nghề kinh doanh của Công ty được đăng tải trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia theo địa chỉ:

<https://dichvuthongtin.dkdd.gov.vn/inf/Forms/Searches/EnterpriseInfo.aspx?h=1836>, Công ty đã thực hiện rà soát với danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong Phụ lục 4 – Luật đầu tư năm 2014. Theo đó Công ty tiếp tục thực hiện đối chiếu với dữ liệu tại Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo địa chỉ:

<https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhnghedautu/6> để xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài áp dụng đối với ngành nghề đầu tư kinh doanh mà Công ty đang hoạt động theo quy định pháp luật đầu tư, pháp luật liên quan và điều ước quốc tế và các văn bản pháp luật khác.

Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì Công ty áp dụng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49% theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP về bổ sung Điều 2a sau Điều 2 của Nghị định 58/2012, theo đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện của Công ty như sau:

STT	Tên ngành	Ngành nghề có điều kiện	Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên	Giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài áp dụng
-----	-----------	-------------------------	---	---

			quan	
1	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải xăng dầu Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	Có	Không vượt quá 51%	49%
2	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	Không		
3	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	Có	49%	49%
4	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua, bán xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu	Có	0%	0%
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Không		
6	Bán buôn thiết bị máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua, bán vật tư thiết bị chuyên ngành xăng dầu Mua, bán thiết bị trường học	Không		
7	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua, bán sách, văn phòng phẩm	Có	0%	0%
8	Bán buôn thực phẩm	Có	Không quy định	49%
9	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	Không		
10	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Có	Không quy định	49%
11	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	Không		
12	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến ngành quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế	Có	Không quy định	49%
13	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dịch vụ đào tạo nghề Dịch vụ đào tạo lái xe mô tô, ô tô	Có	Không quy định	49%
14	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	Có	51% nhưng sau 2014, bãi bỏ hạn chế	49%
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: giao nhận hàng hóa	Không		
16	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: cho thuê ô tô tập lái	Không		
17	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	Có	Không có quy định	49%
18	Sửa chữa các thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa cơ khí	Không		

19	Bảo dưỡng sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: dịch vụ kỹ thuật, đại tu, sửa chữa, cải tạo phương tiện xe máy	Không		
20	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: Dịch vụ điện thoại	Có	Đã sở hữu 20% vốn tại 1 DN viễn thông thì không sở hữu 20% vốn tại DN viễn thông khác.	49%
21	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	Không		
22	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	Có	Không có quy định	49%
23	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	Có	Không có quy định	49%
24	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: -Lập báo cáo đánh giá các tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; -Lấy mẫu, quan trắc và giám sát môi trường (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động quan trắc môi trường sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép); -Dịch vụ phân tích, kiểm nghiệm lý hóa, vi sinh; -Tư vấn lập đề án khai thác nước ngầm, nước mặt và xả thải vào nguồn nước, các dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn; -Dịch vụ xử lý nước và môi trường, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ ngành nước và môi trường; -Khảo sát, điều tra xã hội học, lập kế hoạch đền bù tái định cư	Có	Không có quy định	49%
25	Điều tra tua du lịch (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động kinh doanh sau khi được cơ quan nhà	Không		

	nước có thẩm quyền cho phép)			
26	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Trừ hoạt động đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài hoặc hoạt động cho thuê lại lao động)	<i>Không</i>		
27	Tổ chức hoạt động và xúc tiến thương mại	<i>Không</i>		
28	Trồng rừng và chăm sóc rừng	<i>Không</i>		
29	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	<i>Có</i>	<i>0%</i>	<i>0%</i>
30	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	<i>Không</i>		
31	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	<i>Không</i>		
32	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	<i>Có</i>	<i>Không có quy định</i>	<i>49%</i>
33	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	<i>Có</i>	<i>Không có quy định</i>	<i>49%</i>

Vậy, căn cứ quy định của Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP về bổ sung Điều 2a sau Điều 2 của Nghị định 58/2012, mức tỷ lệ sở hữu đối với nhà đầu tư nước ngoài áp dụng với Công ty tối đa là 0%

12. Các hạn chế liên quan đến chuyển nhượng

Căn cứ nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định số 58/2012/NĐ-CP, cổ phiếu phân phối lại cho các đối tượng khác do cổ đông từ chối quyền mua bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm

13. Các loại thuế liên quan

Các loại thuế liên quan đến hoạt động của Công ty bao gồm các loại:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)
- Thuế giá trị gia tăng (10%)
- Thuế Môn bài, Thuế nhà đất...

Thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán:

Đối với nhà đầu tư cá nhân:

- Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng cổ phiếu: theo quy định tại Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thực hiện Luật thuế TNCN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú. Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

- Thu nhập từ cổ tức: Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/06/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân, thu nhập từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ tức, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức:

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Theo quy định tại Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN 2008 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008

14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản số: 0101.001.224.789

Tên tài khoản: Công ty cổ phần Vận tải và dịch vụ Petrolimex

Ngân hàng: TMCP Ngoại thương Việt Nam_Chi nhánh Nghệ An.

15. Các cam kết liên quan đến đợt phát hành

Công ty cam kết phân phối cổ phiếu phát hành phù hợp với Quy định tại khoản 2 Điều 189 Luật doanh nghiệp 2014.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Cơ cấu lại nguồn vốn để đảm bảo an toàn trong công tác tài chính kinh doanh của Công ty nhằm mục đích giảm tỷ lệ nợ trên vốn.

2. Sự cần thiết phải tăng vốn điều lệ

Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tự chủ về nguồn vốn.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là **19.492.290.000** đồng của đợt phát hành nêu trên dự kiến sẽ dùng để bù đắp vốn, trả nợ ngân hàng. Cụ thể:

Mục đích	Số tiền dự kiến
Trả nợ vay Ngân hàng Ngoại thương Vinh	5.669.000.000 VNĐ
Trả nợ vay Ngân hàng Quốc tế Vinh (VIB)	1.812.000.000 VNĐ
Trả nợ vay Ngân hàng công thương Vinh	12.011.285.000 VNĐ
Tổng	19.492.290.000 VNĐ

Dự kiến giải ngân trả nợ ngân hàng ngay khi kết thúc đợt chào bán vào quý III/2019.

2. Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ vốn

Trong trường hợp đợt chào bán không thành công hoặc không thu đủ số tiền như dự kiến, HĐQT phải có kế hoạch huy động vốn từ những nguồn khác có thể.

3. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu không chào bán hết và số cổ phiếu lẻ phát sinh

Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và số cổ phiếu không chào bán hết được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đối tượng mua phù hợp với giá không thấp hơn giá bán cho các cổ đông hiện hữu để đợt phát hành thành công ở mức tối đa. NQ HĐQT về việc lựa chọn đối tượng mua số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết được công bố trên website của công ty trong thời hạn 24h để các cổ đông nắm được.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm Toán An Việt

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà 167, phố Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84.24) 6278.2904

Fax: (84.24) 6278.2905

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Địa chỉ: 52 Lạc Long Quân, Q. Tây Hồ - Hà Nội

Điện thoại: 024.37737 070

Fax: 024.37739 058

Email: fptsecurities@fpts.com.vn Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 29 - 31 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.2852 525

Fax: 028.9255 246

Chi nhánh tại Tp Đà Nẵng

Địa chỉ: 100 Quang Trung - Phường Thạch Thang - Quận Hải Châu - TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0236. 3553 666

Fax: 0236. 3553 888

IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. **Phụ lục II:** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị
3. **Phụ lục III:** Điều lệ công ty
4. **Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính kiểm toán và Báo cáo tài chính quý gần nhất (*nếu có*)
5. **Các phụ lục khác** (*nếu có*).

Nghệ An, ngày tháng năm 2019

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**